

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày 19/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Quang T, sinh ngày 04/6/19xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang Th, sinh năm 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm 1968 đều tại địa chỉ , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 - Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/5/2021, T chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” theo bản án hình sự phúc thẩm số 28 ngày 22/4/2014, T thi hành xong án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng và 300.000 đồng tiền truy thu sung công quỹ Nhà nước, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 18/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Được dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quang T: Ông Lê Chí Diên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Tiên Đ, sinh năm 19xx (Vắng mặt)
Nơi cư trú: , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Mai Văn C, sinh năm 19xx (Vắng mặt)
Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Ông Bùi Đình L, sinh năm 19xx (Vắng mặt)
Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm, nên Đỗ Quang T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2023, T đến khu vực chân cầu Trà Lý thuộc địa phận xã Đông Quý, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tìm và mua được của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, T không biết tên, địa chỉ 10 túi ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì có Ngô Tiên Đ đến hỏi T: “có ma túy đá không bán cho 500.000 đồng”. T đồng ý, Đ đưa cho T 500.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho Đ 01 túi nhỏ ma túy đá thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện Thái Thụy phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời chính quyền địa phương cùng hai người chứng kiến là ông Mai Văn Cảnh và ông Bùi Đình Luyện chứng kiến, Công an kiểm tra người Đ phát hiện trong túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc có 01 túi nylon có mép cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Đ khai đây là túi ma túy đá vừa mua của T với giá 500.000 đồng, mục đích về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người T phát hiện trong túi quần bên trái phía trước đang mặc có 01 tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng, trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc có 01 túi nylon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có 09 túi nylon trong suốt có mép cài, bên trong cả 09 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai nhận tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng là tiền T vừa bán một túi ma túy đá cho Đ mà có, còn 09 túi nylon chứa dạng tinh thể trong suốt là 09 túi ma túy đá của T cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác đã niêm phong túi nylon có mép cài bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu của Đ (Mẫu số M1); quản lý niêm phong số tiền 500.000 đồng thu giữ của T (Mẫu số M2) và 09 túi nylon trong suốt có mép cài viền bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu của T (Mẫu số M3). Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0375 gam (Không phải không nghìn ba trăm bảy mươi lăm gam).

+ Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2902 gam (Một phải hai nghìn chín trăm linh hai gam).

Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phục lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTT ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đỗ Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quang T mức án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù kể từ ngày 28/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ số tiền 500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo là người khuyết tật nặng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành

vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận: Hồi 14 giờ ngày 15/3/2023, tại nhà của Đỗ Quang T, Đỗ Quang T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0375 gam cho Ngô Tiến Đ lấy 500.000 đồng. Ngoài ra tại túi quần bên phải phía trước của T đang mặc có 01 túi nilon bên trong đựng 09 túi ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2902 gam T khai mua về với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine T bán cho Đ và mua để bán là 1,3277 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Mai Văn Cảnh và ông Bùi Đình Luyện. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập; Kết luận giám định số số 357/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Quang T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người khuyết tật nặng và trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần

chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội, đã bị kết án về hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục mua bán ma túy để kiếm lời. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuy là người khuyết tật nặng nhưng tại phiên Tòa bị cáo thừa nhận vẫn có thể lao động, số tiền 3.000.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có, bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản có giá trị lớn, lần đầu mua bán ma túy nên xử phạt bị cáo số tiền 7.000.000 đồng là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo Đỗ Quang T khai mua của một người nữ giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực chân cầu Trà Lý thuộc xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để điều tra xác minh xử lý.

[9] Trong vụ án này: Ngô Tiến Đ là người mua của Đỗ Quang T 01 gói Methamphetamine với giá 500.000 đồng mục đích về để sử dụng cho bản thân. Do lượng ma túy không đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Đ không có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

[10] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và Ngô Tiến Đ còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 1,2831 gam. Tịch thu sung công quỹ số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo (*Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 20/6/2023*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Đỗ Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự bị cáo Đỗ Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023. Anh Ngô Tiến Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; anh Đ.
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái

Thụy;

- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương